UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 303 /QĐ-SNNMT

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ hóa chất để phòng, chống dịch bệnh động vật và thực hiện Tháng vệ sinh, khử trùng môi trường chăn nuôi đợt 02/2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 3496/KH-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) về Phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa Phương năm 2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 1195/UBND-NNMT ngày 09 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai "Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường và khẩn trương tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi đợt 02/2025";

Căn cứ tình hình bệnh Dịch tả lợn châu phi, Lở mồm mong móng gia súc xảy ra ở các Xã, Phường trên bàn tỉnh và văn bản đề nghị tạm ứng hóa chất của Ủy ban nhân dân các Xã, Phường;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân phân bổ 11.918 lít hóa chất từ nguồn ngân sách tỉnh *(nguồn hóa chất dự trữ cho công tác phòng, chống dịch năm 2024: 353 lít Hanlusep và năm 2025: 11.565 lít RTD-TC 01 PLUS)* để tiêu độc, khử trùng phòng, chống dịch bệnh động vật và thực hiện Tháng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường

chăn nuôi đợt 02/2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi với chủng loại, số lượng như phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y:

a) Xuất cấp đúng, đủ số lượng hóa chất như trên; hướng dẫn bảo quản, sử dụng và lập đầy đủ thủ tục theo đúng quy định hiện hành.

b) Bố trí phương tiện vận chuyển hóa chất đến kho lưu trữ hóa chất của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tại địa chỉ số 17 Nguyễn Văn Trỗi, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi để bảo quản và thuận lợi cho việc cấp phát cho các xã, phường phía Tây Quảng Ngãi đảm bảo an toàn, đúng quy trình, quy định.

2. Đề nghị Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu chỉ đạo đơn vị chức năng được giao nhiệm phòng, chống dịch bệnh động vật vụ, chủ động liên hệ với Chi cục Chăn nuôi và Thú y để tiếp nhận, bảo quản, sử dụng hóa chất đúng mục đích, đúng quy trình kỹ thuật, tránh thất thoát, lãnh phí; lập đầy đủ thủ tục theo hướng dẫn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch, Tài chính, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y; UBND các xã, Phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- GĐ, PGĐ Sở (N.nghiệp);
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Quang Trung

PHỤ LỤC

Phân bổ hóa chất để phòng, chống dịch bệnh động vật và thực hiện tháng vệ sinh, khử trùng môi trường chăn nuôi đợt 02/2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số 303/QĐ-SNNMT ngày 11/8/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên đơn vị	Hóa chất thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh	Trong đó		Hóa chất thực hiện Tháng vệ sinh khử trùng, tiêu độc đợt 2/2025	Trong đó	
			Hóa chất Hanlusep (lít)-	Hóa chất RTD-TC 01 PLUS (lít)		Hóa chất Hanlusep (lít)	Hóa chất RTD-TC 01 PLUS (lít)
1	Xã Bình Minh				140		140
2	Xã Bình Chương				140		140
3	Xã Bình Sơn	100		100	100		100
4	Xã Vạn Tường				140		140
5	Xã Đông Sơn				140		140
6	Xã Trường Giang				150		150
7	Xã Ba Gia	50		50	100		100
8	Xã Sơn Tịnh				140		140
9	Xã Thọ Phong				140		140
10	Phường Trương Quang Trọng				140		140
11	Phường Cẩm Thành				110		110
12	Phường Nghĩa Lộ				110		110
13	Xã Tịnh Khê				140		140
14	Xã An Phú				120		120
15	Xã Tư Nghĩa	80		80	100		100
16	Xã Vệ Giang	100		100	100		100
17	Xã Nghĩa Giang	50		50	100		100
18	Xã Trà Giang	50		50	120		120
19	Xã Long Phụng	100		100	100		100
20	Xã Mỏ Cày				140		140
21	Xã Mộ Đức				140		140
22	Xã Lân Phong	50		50	100		100
23	Xã Khánh Cường				140		140
24	Xã Nguyễn Nghiêm				140		140

25	Phường Trà Câu				140		140
26	Phường Đức Phổ				140		140
27	Phường Sa Huỳnh				140		140
28	Xã Nghĩa Hành				140		140
29	Xã Đình Cương				140		140
30	Xã Thiện Tín				140		140
31	Xã Phước Giang				140		140
32	Xã Trà Bồng	50		50	100		100
33	Xã Đông Trà Bồng	50		50	100		100
34	Xã Tây Trà	50		50	100		100
35	Xã Thanh Bồng				140		140
36	Xã Cà Đam				140		140
37	Xã Tây Trà Bồng				140		140
38	Xã Sơn Hạ				140		140
39	Xã Sơn Linh				140		140
40	Xã Sơn Hà	50		50	100		100
41	Xã Sơn Thủy	50		50	100		100
42	Xã Sơn Kỳ				140		140
43	Xã Sơn Tây				140		140
44	Xã Sơn Tây Thượng	100		100	100		100
45	Xã Sơn Tây Hạ				140		140
46	Xã Minh Long	50		50	100		100
47	Xã Sơn Mai				120		120
48	Xã Ba Vì				130		130
49	Xã Ba Tô				130		130
50	Xã Ba Dinh				130		130
51	Xã Ba Tơ				130		130
52	Xã Ba Vinh				130		130
53	Xã Ba Động				130		130
54	Xã Đặng Thùy Trâm				140		140
55	Xã Ba Xa				130		130
56	Đặc khu Lý Sơn				120		120
57	Xã Ngọk Bay				90		90
58	Xã Ia Chim				90		90
59	Xã Đăk Rơ Wa				90		90

60	Phường Kon Tum				90		90
61	Phường Đăk Cấm				90		90
62	Phường Đăk Bla				90		90
63	Xã Đăk Pxi				90		90
64	Xã Đăk Mar				90		90
65	Xã Đăk Ui				90		90
66	Xã Ngọk Réo				90		90
67	Xã Đăk Hà	100	100		73	73	
68	Xã Ngọk Tụ				90		90
69	Xã Đăk Tô				90		90
70	Xã Kon Đào				90		90
71	Xã Đăk Sao				90		90
72	Xã Đăk Tờ Kan				90		90
73	Xã Tu Mơ Rông				90		90
74	Xã Măng Ri				90		90
75	Xã Bờ Y	50	50		100	100	
76	Xã Sa Loong				120		120
77	Xã Dục Nông				90		90
78	Xã Xốp				90		90
79	Xã Ngọc Linh				90		90
80	Xã Đăk Plô				120		120
81	Xã Đăk Pék				90		90
82	Xã Đăk Môn				90		90
83	Xã Đăk Long				85	30	55
84	Xã Sa Thầy				90		90
85	Xã Sa Bình				90		90
86	Xã Ya Ly				90		90
87	Rờ Kơi				90		90
88	Mô Rai				90		90
89	Xã Ia Tơi				110		110
90	Ia Đal				90		90
91	Xã Đăk Kôi				90		90
92	Xã Kon Braih				90		90
93	Xã Đăk Rve				90		90
94	Xã Măng Đen				90		90

95	Xã Măng Bút				90		90
96	Xã Kon Plông				130		130
	Tổng	**1.130**	**150**	**980**	**10.788**	**203**	**10.585**